TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2024/QĐST- HNGĐ	*Hạ Long, ngày 08 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 297/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Hà Thảo N, sinh năm 1992 và anh Cao Xuân K, sinh năm 1984; cùng nơi cư trú: tổ B, khu I, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh K tự nguyện kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 26/01/2015 (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 9, quyển số 01/2015 của Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H). Trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng, có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng trong cách nuôi dạy con dẫn đến hai bên thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng tuy vẫn chung sống cùng nhà nhưng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tuy mâu thuẫn đã được anh chị cố gắng hàn gắn, khắc phục và hai gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay, chị N, anh K thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Hà Thảo N và anh Cao Xuân K có 02 con chung Cao Tuấn M, sinh ngày 13/7/2015 và Cao Tuấn K1, sinh ngày 20/7/2021.

Chị N và anh K thống nhất: chị N trực tiếp nuôi con Cao Tuấn M đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh K trực tiếp nuôi con Cao Tuấn K1 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thảo N và anh Cao Xuân K không có tài sản chung; anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của chị Hà Thảo N và anh Cao Xuân K.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự lập ngày 29 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thảo N và anh Cao Xuân K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N trực tiếp nuôi con Cao Tuấn M, sinh ngày 13/7/2015 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh K trực tiếp nuôi con Cao Tuấn K1, sinh ngày 20/7/2021 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Hà Thảo N và anh Cao Xuân K không phải cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Chị Hà Thảo N và anh Cao Xuân K không có tài sản chung; anh chị không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí: Chị Hà Thảo N và anh Cao Xuân K thống nhất, chị N nộp toàn bộ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000305 ngày 08/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp Hạ Long;
- UBND phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh (cơ quan đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu